

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả cải cách hành chính quý I/2021 của tỉnh Khánh Hòa**

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC quý I/2021 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN CCHC**

##### **1. Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC**

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2021<sup>1</sup>, đề ra 10 mục tiêu trọng tâm, 42 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Trọng tâm CCHC năm 2021 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế và thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp tạo chuyển biến căn bản chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Các cơ quan được phân công phụ trách nội dung CCHC của tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực để điều hành đồng bộ, toàn diện các nội dung công việc có liên quan. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch CCHC để cụ thể hóa, triển khai theo thẩm quyền.

##### **2. Chỉ đạo, điều hành CCHC**

Ngày 18/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC 2020 và triển khai kế hoạch CCHC năm 2021. Tham dự Hội nghị có ông Nguyễn Khắc Định - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa, cùng hơn 100 đại biểu là lãnh đạo các ban của Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, thường trực cấp ủy cấp huyện; thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, đại diện lãnh đạo: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thông tin đại chúng.

Năm 2020, có 29/44 đơn vị thuộc đối tượng đánh giá, xếp hạng CCHC của UBND tỉnh xếp hạng Tốt về CCHC (chiếm tỷ lệ 65,91%), 11 đơn vị xếp hạng Khá, 03 cơ quan xếp hạng Trung bình, không có đơn vị xếp hạng Yếu; chỉ số CCHC

<sup>1</sup> Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

trung bình đạt 85,70%, tăng 2,03% so với năm 2019.

Kết luận hội nghị, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được nêu trong các báo cáo tổng kết, báo cáo kết quả kiểm tra và báo cáo chỉ số CCHC năm 2020; triển khai nghiêm túc những nhiệm vụ, giải pháp CCHC được quán triệt tại hội nghị. Theo đó, trong năm 2021, tiếp tục thực thi 04 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, phát triển 03 vùng kinh tế động lực, đặc biệt là Khu vực Bắc Vân Phong; đẩy mạnh truyền thông cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; quyết liệt giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, nhất là tại cấp huyện và các lĩnh vực như đất đai, xây dựng, đầu tư. Triển khai tốt các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Khẩn trương hoàn thiện phương án và triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc, lấy chất lượng, hiệu quả công tác là thước đo quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Thực hiện kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BNV ngày 07/01/2021 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh năm 2020, gửi Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định.

Căn cứ Văn bản số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo CCHC định kỳ năm 2021, UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về việc thực hiện báo cáo công tác CCHC định kỳ<sup>2</sup>; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo đầy đủ, bảo đảm nội dung, bám sát yêu cầu, tạo thuận lợi cho công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai các giải pháp quyết liệt, cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2020 để đánh giá cụ thể những mặt đạt được, hạn chế, tồn tại, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021; hoàn thiện thể chế quản lý CCHC; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra, những vấn đề chưa hài lòng; thực hiện đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ;...

### **3. Kiểm tra CCHC**

Kết thúc cuộc kiểm tra CCHC năm 2020, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra. Chỉ đạo nghiên cứu những mặt làm được, những kinh nghiệm, sáng kiến cải cách để tham khảo, áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót một cách cụ thể và đánh giá được kết quả, hiệu quả. Đối với những thiếu sót, vi phạm

<sup>2</sup> Văn bản số 1852/UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh

được nhắc nhở nhưng tiếp tục tái diễn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được giao phụ trách và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện, báo cáo kết quả rà soát, khắc phục sau kiểm tra theo quy định.

Trong quý I/2021, có 06/44 cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC, gồm: Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa.

#### **4. Tuyên truyền CCHC**

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2021<sup>3</sup>, đề ra 03 mục tiêu chính, 15 nội dung chủ yếu và 09 hình thức trọng tâm. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả tích cực đạt được trong công tác tuyên truyền CCHC giai đoạn 2011-2020, trong đó tập trung: Tuyên truyền về tình hình, kết quả CCHC nổi bật của Trung ương, của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2011-2020; các chương trình, kế hoạch, đề án về CCHC; nỗ lực, giải pháp của chính quyền tỉnh về hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp nhằm góp phần ổn định đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19... Ngoài các kênh truyền thống, UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu bổ sung một số hình thức như: Sử dụng mạng xã hội hỗ trợ tuyên truyền; truyền thông qua mạng di động; thiết kế mô hình đồ họa trực tuyến; nâng cao chất lượng chuyên trang “Đồ họa trực quan - Infographic” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC, các dịch vụ công trực tuyến bằng hình thức trực quan, trên công/trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, hội thảo, đối thoại, báo, đài,... Các cơ quan ngành dọc đã tổ chức trên 10 hội nghị, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền để đối thoại, hướng dẫn, giới thiệu về cơ chế, chính sách của ngành.

Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 06 chuyên mục CCHC (10 phút), lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn,... Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 100 tin, bài viết, đưa tin kịp thời, sinh động tình hình, kết quả công tác CCHC, hỗ trợ rất tích cực trong việc giới thiệu, phổ biến các tiện ích, các dịch vụ công mới mà các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cung cấp, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nhanh và khai thác, sử dụng một cách hiệu quả.

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh đăng tải 120 tin bài, văn bản CCHC của Trung ương và của tỉnh, cập nhật kịp thời các thông tin, tình hình CCHC quan trọng, thu hút 65.158 lượt xem tin, bài trên Cổng (trong số 97.494 lượt truy cập), nâng tổng số lượng truy cập lên 2.319.400 lượt. Fanpage Cổng thông tin điện tử CCHC cũng được thử nghiệm đưa vào hoạt động.

<sup>3</sup> Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh

## II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

### 1. Cải cách thể chế

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định quy phạm pháp luật (QPPL), thể chế kịp thời các chính sách của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường kỷ cương và hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với các ngành, lĩnh vực, gồm: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021; bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021; mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2021; mật độ chăn nuôi đến năm 2030; phân cấp thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất; bãi bỏ quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh. Tất cả văn bản đều được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định.

Đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>, gồm: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất, về giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; bảo vệ môi trường biển và hải đảo; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 theo thẩm quyền, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước. Đã ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2021<sup>5</sup>. Công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2020<sup>6</sup>, với 33 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 03 văn bản hết hiệu lực một phần.

Xác định cải cách thể chế là khâu then chốt, tiền đề, gỡ các nút thắt để phát triển, trong kỳ, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Tỉnh ủy ban hành nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021-2025. HĐND tỉnh ban hành 04 nghị quyết về chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021-2025; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Theo thẩm quyền, UBND tỉnh ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản quan trọng góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp: Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh giai đoạn 2021-2025 và thành lập Tổ công tác,

<sup>4</sup> Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 25/01/2021

<sup>5</sup> Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 15/12/2020, 3330/QĐ-UBND ngày 15/12/2020

<sup>6</sup> Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 29/01/2021

Tổ Giúp việc; chương trình hành động ngành Du lịch Khánh Hoà năm 2021; chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021 của tỉnh; kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch và chỉ thị về tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh; văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hoá và thúc đẩy tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19;...

Ngày 23/12/2020, UBND tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe, tiếp nhận những góp ý, kiến nghị; giao nhiệm vụ và thời hạn cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương trong việc nghiên cứu, tham mưu giải quyết các vướng mắc để giảm khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

## 2. Cải cách TTHC

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>, xác định rõ danh mục TTHC được rà soát, đơn giản hóa; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành. Phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh<sup>8</sup>.

Trong kỳ, ban hành 16 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó 20 thủ tục ban hành mới, 176 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 35 thủ tục bãi bỏ; ban hành 21 quyết định phê duyệt 321 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. 1.769 TTHC được tích hợp và công khai trên cơ sở dữ liệu TTHC Công dịch vụ công Quốc gia theo đúng quy định (cấp tỉnh: 1.219 thủ tục; cấp huyện: 215 thủ tục; cấp xã: 97 thủ tục; áp dụng nhiều cấp: 238 thủ tục).

Ban hành 02 quyết định ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện TTHC lĩnh vực môi trường; ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện TTHC lĩnh vực quy hoạch xây dựng.

Cơ sở dữ liệu TTHC liên tục được chuẩn hóa, thiết lập quy trình giải quyết theo tiêu chuẩn ISO, bảo đảm phân định rõ các bước công việc, thời gian, trách nhiệm và tiến độ giải quyết, sản phẩm đầu ra cụ thể; đáp ứng nguyên tắc và yêu cầu phối hợp liên thông, thực hiện giải quyết đồng thời nhiều TTHC có liên hệ chặt chẽ với nhau để giải quyết trong 01 quy trình, thông qua 01 lần nộp hồ sơ, với 2.133 quy trình trên 145 lĩnh vực, trong đó cấp tỉnh là 1.660 quy trình TTHC, cấp huyện là 289, cấp xã là 184.

Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ Nhân dân trên các nền tảng, phương thức hiện đại, góp phần tích cực xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giảm phiền hà, phục vụ tốt hơn nhu cầu công việc, TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/01/2021

<sup>8</sup> Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 13/01/2021

Trong kỳ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận 130.729 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 113.375 hồ sơ, hồ sơ đúng hạn 111.824 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,63%. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,76%, UBND cấp huyện là 91,58%, UBND cấp xã là 99,19%. Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng lần lượt là 86,84%, 97,16%, 99,62%.

Khối cơ quan ngành dọc của Trung ương giải quyết và trả kết quả 362.428 hồ sơ, sớm và đúng hạn 362.425 hồ sơ (99,99%), trễ hạn 03 hồ sơ (0,01%).

Cung cấp dịch vụ công, tiện ích trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh. Khối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận và giải quyết 28.301 hồ sơ trực tuyến, chiếm tỷ lệ 21,65%. Hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh là 1.800 hồ sơ, với số tiền là 100.210.000 đồng.

Khối cơ quan ngành dọc giải quyết 170.397 hồ sơ trực tuyến, chiếm tỷ lệ 82,06% trên tổng số hồ sơ của toàn ngành đã giải quyết (ngành Công an: 170.397 hồ sơ, đạt tỷ lệ 82,06% trên tổng số lượng hồ sơ của ngành đã giải quyết; ngành Hải quan: 7.021 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,56%; ngành Bảo hiểm xã hội: 27.253 hồ sơ, đạt tỷ lệ 84,53%; ngành Kho bạc Nhà nước: 90.621 hồ sơ, đạt tỷ lệ 78,49%).

Thông qua hệ thống kết nối tự động giữa Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với VNPost của bưu điện, trong kỳ đã ghi nhận gần 1.000 hồ sơ được khách hàng lựa chọn đăng ký nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích ngay khi đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

Với 24 tình huống tin nhắn SMS, Hệ thống tự động gửi gần 100.000 tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, nâng tổng số tin nhắn từ năm 2018 đến nay trên 850.000 tin nhắn, cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến quá trình giải quyết hồ sơ, một mặt giảm thời gian giải đáp, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, vừa bảo đảm minh bạch, kịp thời trong việc cung cấp thông tin liên quan đến quá trình giải quyết hồ sơ theo quy định pháp luật, giảm phiền hà, thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng; tạo sự yên tâm, tin cậy đối với kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan hành chính tỉnh, góp phần nâng cao mức độ hài lòng.

Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC được thực hiện đúng quy định. Trong kỳ, đã tiếp nhận, giải quyết và công khai 25/25 phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công dịch vụ công Quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

UBND tỉnh đã thông qua phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Giảm đầu mỗi cơ cấu tổ chức bên

trong của 11 sở (Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế, Ngoại vụ, Xây dựng, Thanh tra tỉnh); tổ chức lại 04 chi cục, ban trực thuộc của các Sở Nội vụ, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội thành phòng chuyên môn.

- Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện: Cơ bản giữ nguyên các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện như hiện nay. Giải thể Phòng Y tế huyện Khánh Sơn, chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về y tế sang Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Sáp nhập 04 ban quản lý dự án thành 02 ban. Sắp xếp lại tổ chức bên trong của 05 đơn vị còn lại cho tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Giảm 03 đơn vị trực thuộc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện: Sáp nhập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện không đảm bảo số lượng biên chế theo quy định và hoạt động không hiệu quả.

- Đối với các tổ chức phối hợp liên ngành: Sắp xếp giảm 45 trong số 120 tổ chức liên ngành (sáp nhập 10 tổ chức còn 05 tổ chức; giải thể 21 tổ chức và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ 19 tổ chức).

Việc quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, UBND tỉnh đã rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập các tổ chức thuộc và trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và chức năng, nhiệm vụ, bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của các đơn vị để xây dựng phương án tinh giản, phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh. Cụ thể:

- Về biên chế công chức: Năm 2021, tỉnh Khánh Hòa được giao 1.898 biên chế công chức (giảm 28 chỉ tiêu so với số giao năm 2020). Tính đến năm 2021, tỉnh Khánh Hòa đã giảm 243 biên chế công chức so với năm 2015 (bao gồm 65 biên chế của Chi cục Quản lý thị trường chuyển giao về Bộ Công thương quản lý), đạt 11.3 %.

- Về số lượng người làm việc: Năm 2021, tỉnh Khánh Hòa được giao 21.555 biên chế viên chức (không bao gồm 144 chỉ tiêu giao cho các tổ chức hội), trong đó biên chế sự nghiệp giáo dục là 17.445, chiếm 80,9% tổng biên chế.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Trong quý I/2021, việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm công chức, vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai đồng thời với công

tác rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, UBND tỉnh đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

UBND tỉnh thực hiện đúng quy định đối với việc bố trí, phân công công tác và chuyển ngạch công chức; việc nâng ngạch công chức đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch công chức, quan tâm yếu tố cạnh tranh; việc điều động, luân chuyển, biệt phái công chức trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quan tâm chế độ, chính sách đối với công chức được luân chuyển, biệt phái; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức quản lý được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự, thủ tục trên cơ sở quy hoạch cán bộ của từng cơ quan. Trình tự, thủ tục đánh giá công chức hàng năm cũng như việc đánh giá công chức trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời hạn luân chuyển, biệt phái được thực hiện đảm bảo nguyên tắc theo phân cấp quản lý công chức.

Trong quý I/2020, UBND tỉnh tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính, bảo đảm đúng tiến độ và theo quy định. Khai giảng lớp bồi dưỡng kiến thức nhà nước ngạch chuyên viên chính cho 110 học viên.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức căn cứ kết quả giải quyết hồ sơ, xếp hạng kết quả CCHC theo đúng Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy.

## **5. Cải cách tài chính công**

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 và công khai dự toán ngân sách năm 2021 của tỉnh Khánh Hòa theo đúng quy định.

UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; phê duyệt đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.

Theo phân cấp, Sở Tài chính đã thẩm định phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 04 đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh, Trường Cao đẳng y tế Khánh Hòa, Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn và Khánh Vĩnh).

Toàn tỉnh có 204/204 đơn vị đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm



về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Việc khoán kinh phí hành chính ở cấp xã đã được triển khai từ năm 2016, tiếp tục đạt kết quả rất tốt.

Tính đến thời điểm hiện tại, trong số 567 đơn vị sự nghiệp công lập có 40 đơn vị đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên, 82 đơn vị đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên.

Ngành thuế đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thanh toán ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn. Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trong giao dịch với các đơn vị quản lý thu ngân sách, sử dụng ngân sách.

Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh được đổi mới, hiện đại hóa thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với cơ quan thuế, hải quan và các ngân hàng thương mại; mở rộng tài khoản chuyên thu; áp dụng các hình thức thanh toán điện tử trong thu nộp ngân sách nhà nước. Hiện tại, toàn bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

Ngày 15/3/2021, UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2020. Theo kết quả công bố, 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 136 đơn vị có 10 đơn vị đạt mức 1, 12 đơn vị đạt mức 2.

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2021-2025; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số tỉnh năm 2021; triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh;...

Với 3.436 chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng được tích hợp đồng bộ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành E-office, 190 cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã, khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể và các cơ quan ngành dọc tại tỉnh, doanh nghiệp nhà nước tiếp tục tăng cường số hóa, lưu trữ, gửi nhận văn bản điện tử, chỉ đạo, xử lý công việc trên môi trường liên thông điện tử, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Kết quả, tổng số văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 98%, trong đó hoàn toàn dưới dạng điện tử chiếm 75%.

Phần mềm Một cửa điện tử được triển khai tích hợp, kết nối chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện số hóa, ký số tài liệu, văn bản theo quy định, tiến tới điện tử hóa, trực tuyến hóa hoàn toàn quá

trình giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, công dân, góp phần đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đã có 111 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện phát hành, ủy nhiệm lập biên lai điện tử đối với các khoản phí, lệ phí nộp trực tuyến qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, góp phần tạo thuận lợi cho cả người dân, doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức thụ hưởng trong quá trình nộp, thu phí, lệ phí TTHC trực tuyến.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>. Hệ thống hiện đã cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được ban hành. Hiện nay, hệ thống đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Tiếp tục cập nhật, bổ sung, phát triển từ Kiến trúc chính quyền điện tử ban đầu và tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến hoàn thiện Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0, chuẩn bị ban hành để làm cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư, triển khai chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, lãng phí trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan ngành dọc tiếp tục tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, trực tuyến hóa quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh trong việc cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong Quý I tiếp tục thực hiện đào tạo và tư vấn hướng dẫn cho 97 HTQLCL trong 168 cơ quan hành chính nhà nước (gồm 06 HTQLCL cấp huyện và 91 HTQLCL cấp xã); tổ chức chuyển đổi HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015, bao gồm các hoạt động: Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn về kiến thức chung và chuyển đổi tài liệu HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; tư vấn và hướng dẫn 97 HTQLCL hoàn thành chuyển đổi bộ tài liệu HTQLCL sang TCVN ISO 9001:2015. Trước đó, đã có 69 HTQLCL trong 108 cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành việc chuyển đổi và triển khai vận hành theo ISO 9001:2015.

### **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Hiện nay, công tác chuyển đổi áp dụng HTQLCL sang TCVN 9001:2015 sẽ kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin để giảm dần việc vận hành theo hồ sơ giấy và tiến đến ISO điện tử, đáp ứng mô hình Chính phủ điện tử. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về mô hình ISO điện tử, gây rất nhiều lúng túng trong việc thiết kế định hướng mô hình

ISO điện tử và tích hợp ISO với hệ thống phần mềm một cửa điện tử.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về mô hình ISO điện tử phù hợp với việc triển khai mô hình Chính phủ điện tử, tham mưu sửa đổi Quyết định 19/2014/QĐ-TTg để đơn giản công tác áp dụng HTQLCL trong cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa trong quý I/2021.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ,  
Văn phòng Chính phủ (b/c - VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT)
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, DL.      b.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tấn Tuân**

**PHỤ LỤC**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND ngày 23 /3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	03	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	04	
1.2.	Kiểm tra CCHC			UBND tỉnh chưa tổ chức kiểm tra
1.1.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	07	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	03	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			UBND tỉnh chưa tổ chức khảo sát
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	06	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	28	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	02	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	20	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	211	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	1.897	
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	1.438	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	303	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	156	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1.769	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	79	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	74	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	317	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	59,77	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,76%	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	91,58%	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,19%	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	97,16%	
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	99,62%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5.	Vận hành Công dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTTC được tích hợp lên Công DVC	Thủ tục	1.769	
3.5.2.	Số TTTC cung cấp mức độ 3, 4 trên Công DVC	Thủ tục	79	
3.5.3.	Số TTTC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	351	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	20	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	05	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	120	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị	637	
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	09	
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	108	
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	520	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	12,15	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.898	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.782	Tính đến tháng 12/2020
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	28	Năm 2021 giảm so với 2020
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,3	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.555	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	21.414	Tính đến 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.246	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	16,5	
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	29	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	101/119	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	03	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	144	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	1	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	04	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	04	
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	13	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>		<b>657</b>	
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	04	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	36	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	82	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	535	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số		100%	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	46.558	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> )	%	75	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	23	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến	TTHC	746	
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	355	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	391	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	49,06%	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	31,31%	